

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Chương trình tiết kiệm,
chống lãng phí của tỉnh Thanh Hóa năm 2026

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Tiết kiệm, chống lãng phí ngày 10/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định tiêu chí đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 19583/BTC-PC ngày 16/12/2025 của Bộ Tài chính về xây dựng Chương trình tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 696/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 1895/QĐ-UBND ngày 13/6/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống lãng phí đến năm 2035;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 14091/TTr-STC ngày 24/12/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình tiết kiệm, chống lãng phí của tỉnh Thanh Hóa năm 2026.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở; Trưởng các ban, ngành, đoàn thể, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường; Tổng Giám đốc, Giám đốc các Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc tỉnh quản lý; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 Quyết định;
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Bộ Tài chính (để b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT, KTTC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Quang Hùng

CHƯƠNG TRÌNH

Tiết kiệm, chống lãng phí của tỉnh Thanh Hóa năm 2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Mục tiêu

Thực hiện kiên quyết, đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp hữu hiệu trong công tác tiết kiệm, chống lãng phí tạo sự lan tỏa mạnh mẽ, nắm bắt cơ hội, đẩy lùi thách thức, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, giai đoạn 2026 - 2030 theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX.

2. Yêu cầu

a) Tiếp tục tổ chức quán triệt, triển khai nghiêm túc, đồng bộ và hiệu quả Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm về công tác chống lãng phí; Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 14/4/2023 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 26/6/2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị; Công điện số 125/CD-TTg ngày 01/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Quyết định số 806/QĐ-TTg ngày 22/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về phòng chống, lãng phí đến năm 2035; Kế hoạch số 193-KH/TU ngày 28/3/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị.

b) Bám sát yêu cầu, nhiệm vụ, chỉ tiêu và giải pháp tại Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống lãng phí đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh; gắn việc tổ chức thực hiện với hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế - xã hội đã đề ra tại Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

c) Chương trình tiết kiệm, chống lãng phí phải bảo đảm tính toàn diện và có trọng tâm, trọng điểm; xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu trong việc xây dựng kế hoạch hành động, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát và đánh giá việc thực hiện các văn bản về tiết kiệm, chống lãng phí, qua đó, tạo chuyển biến mạnh mẽ, tích cực trong nhận thức và hành động về công tác tiết kiệm, chống lãng phí ở tất cả các cấp, các ngành và các cơ quan, tổ chức, đơn vị; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu

quả trong huy động, phân bổ, quản lý và sử dụng các nguồn lực kinh tế - xã hội phục vụ phát triển đất nước, từng bước nâng cao đời sống Nhân dân.

3. Nhiệm vụ trọng tâm

Công tác tiết kiệm, chống lãng phí của tỉnh năm 2026 tập trung triển khai thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

a) Thực hiện hiệu quả, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp theo Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu hoàn thành ở mức cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026¹ đã được HĐND tỉnh quyết nghị tại Nghị quyết số 696/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 tỉnh Thanh Hóa.

b) Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách nhà nước; điều hành chi ngân sách theo dự toán được giao, bảo đảm chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính nhà nước gắn với huy động các nguồn lực xã hội và sắp xếp, tinh gọn bộ máy.

c) Quản lý chặt chẽ việc huy động, quản lý và sử dụng các khoản vốn vay bù đắp bội chi ngân sách nhà nước và vay để trả nợ gốc của ngân sách nhà nước; kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng nguồn vay ngân quỹ nhà nước theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý nợ công và pháp luật có liên quan; bố trí đầy đủ nguồn để hoàn trả các khoản vay, các khoản nợ kéo dài nhiều năm và báo cáo HĐND tỉnh trong dự toán, quyết toán ngân sách nhà nước hằng năm theo quy định.

d) Tăng cường quản lý, sử dụng tài sản công đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ; tập trung sắp xếp, xử lý tài sản, đặc biệt là nhà, đất, gắn với việc sắp xếp, tổ chức tinh gọn bộ máy.

đ) Đẩy mạnh triển khai thực hiện, phân bổ và giải ngân vốn đầu tư công, nhất là đối với các chương trình, dự án, công trình quan trọng quốc gia, các Chương trình mục tiêu quốc gia và các công trình mang tính kết nối liên tỉnh, liên vùng; tập trung rà soát, ưu tiên bố trí vốn cho các dự án trọng điểm, cấp bách, tạo động lực cho phát triển nhanh và bền vững.

e) Tập trung rà soát, khắc phục kịp thời những hạn chế, bất cập trong hệ thống pháp luật về tiết kiệm, chống lãng phí, nhất là trong các lĩnh vực dễ phát

¹Như: (1) Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) đạt 11% trở lên, trong đó: Nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 3,5% trở lên; công nghiệp - xây dựng tăng 14% trở lên; dịch vụ tăng 9% trở lên; thuế sản phẩm tăng 10,7% trở lên. (2) Cơ cấu các ngành kinh tế trong GRDP: Nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm 12,2%; công nghiệp, xây dựng chiếm 50,7%; dịch vụ chiếm 31,5%; thuế sản phẩm chiếm 5,6%. (3) GRDP bình quân đầu người đạt 3.920 USD trở lên. (4) Sản lượng lương thực giữ ở mức 1,5 triệu tấn. (5) Tổng giá trị xuất khẩu đạt 8,5 tỷ USD trở lên. (6) Tổng huy động vốn đầu tư phát triển đạt từ 168.000 tỷ đồng. (7) Tốc độ tăng thu ngân sách đạt 7% trở lên. (8) Diện tích đất nông nghiệp được tích tụ, tập trung để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao tăng thêm 10.000 ha, trong đó diện tích sản xuất nông nghiệp được ứng dụng công nghệ cao đạt 2.000 ha. (9) Xây dựng nông thôn mới thêm 03 xã đạt chuẩn NTM, 06 xã đạt chuẩn NTM nâng cao và 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới hiện đại. (10) Số doanh nghiệp thành lập mới đạt từ 3.000 doanh nghiệp trở lên. (11) Tỷ lệ đô thị hóa đạt 42%. (12) Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội đạt từ 10% trở lên.

sinh lãng phí.

g) Ưu tiên nguồn lực, trí lực, chuẩn bị nhân lực, tập trung thực hiện chuyển đổi số, phát triển khoa học và công nghệ một cách đồng bộ, thông suốt, gắn với nâng cao năng suất lao động xã hội.

h) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán việc thực hiện chính sách, pháp luật về tiết kiệm, chống lãng phí, nhất là trong các lĩnh vực đất đai, đầu tư, xây dựng, tài chính công, tài sản công, tài nguyên, khoáng sản; thu hồi triệt để các dự án treo, đẩy nhanh việc thu hồi tài sản, đất đai nhà nước bị thất thoát, vi phạm theo kết luận, kiến nghị của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

i) Xây dựng và lan tỏa văn hóa tiết kiệm, chống lãng phí trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị; có cơ chế, biện pháp phù hợp khuyến khích Nhân dân tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng.

II. CÁC CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ TRONG CÁC LĨNH VỰC

Công tác tiết kiệm, chống lãng phí của tỉnh năm 2026 được triển khai trên tất cả các lĩnh vực theo quy định của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực trọng tâm sau:

1. Trong quản lý, sử dụng tài sản công

a) Thực hiện đồng bộ, nghiêm túc các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Dự trữ quốc gia và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

b) Tiếp tục rà soát, hoàn thiện đồng bộ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; trong đó tập trung hoàn thiện các quy định về tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng và khai thác đối với một số loại tài sản kết cấu hạ tầng theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, làm cơ sở tổ chức khai thác hiệu quả nguồn lực tài chính từ các loại tài sản này.

c) Tiếp tục việc rà soát lại toàn bộ tài sản công, nhất là trụ sở làm việc không sử dụng hoặc sử dụng kém hiệu quả, để quyết định xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định xử lý theo quy định; không để xảy ra lãng phí, thất thoát tài sản nhà nước.

d) Triển khai thực hiện đúng tiến độ Kế hoạch Tổng kiểm kê tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý thuộc phạm vi quản lý của tỉnh thời điểm 0 giờ ngày 01/01/2026 theo Quyết định số 3954/QĐ-UBND ngày 18/12/2025 của UBND tỉnh, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng theo kế hoạch; đồng thời tiếp tục cập nhật đầy đủ, kịp thời thông tin về tài sản vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công.

2. Trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước

a) Thực hiện triệt để, quyết liệt tiết kiệm các khoản chi chưa thực sự cần thiết để bảo đảm nguồn lực cho công tác phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, bổ sung vốn đầu tư phát triển và hỗ trợ phục hồi kinh tế; phân đầu tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển trong tổng chi ngân sách nhà nước; chỉ ban hành chính sách làm tăng chi ngân sách khi thực sự cần thiết và có nguồn lực bảo đảm; phân bổ, giao dự toán đúng thời hạn, đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

b) Ngoài số tiết kiệm 10% chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định, trong quá trình tổ chức thực hiện, các sở, ban, ngành, đơn vị, đoàn thể cấp tỉnh và UBND các xã, phường phân đầu tiết kiệm thêm khoảng 10% chi thường xuyên tăng thêm của dự toán năm 2026 so với dự toán năm 2025 (*loại trừ các khoản chi lương và các khoản có tính chất tiền lương; chi cho con người; các khoản chi phải bố trí đủ theo cam kết quốc tế; các nhiệm vụ chính trị, chuyên môn đặc thù, quan trọng không thực hiện cắt giảm và phần tiết kiệm 10% chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương theo Nghị quyết của Trung ương*), để dành nguồn giảm bội chi ngân sách nhà nước hoặc bố trí cho các nhiệm vụ cấp thiết, phát sinh, nhiệm vụ an sinh xã hội của từng cơ quan, đơn vị hoặc bổ sung tăng chi đầu tư công theo quy định.

c) Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập; giảm dần chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công

a) Phân bổ vốn đầu tư công năm 2026 bảo đảm tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, tuân thủ đầy đủ các điều kiện, nguyên tắc và thứ tự ưu tiên theo quy định của Luật Đầu tư công, các Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị quyết của HĐND tỉnh; thanh toán dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản theo đúng quy định của pháp luật (*nếu có*); thu hồi đầy đủ các khoản vốn ứng trước kế hoạch chưa được thu hồi.

b) Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong quản lý đầu tư công; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, gây cản trở, làm chậm tiến độ giao vốn, triển khai thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công; cá thể hóa rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong trường hợp thực hiện, giải ngân chậm.

4. Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên

a) Sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên đất theo đúng Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phân bổ chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021 - 2025 và Quyết định số 1342/QĐ-UBND ngày 05/4/2024 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Đất đai số 31/2024/QH15 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

b) Tăng cường quản lý, khai thác và sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng

sản; kịp thời khắc phục các tồn tại, hạn chế; nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, bảo đảm việc khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, bền vững, giảm thiểu thất thoát, lãng phí và hạn chế tác động tiêu cực đến môi trường; đồng thời bổ sung, hoàn thiện các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên nước.

c) Tăng cường rà soát các dự án, kiến nghị liên quan đến đất đai được nêu tại các kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án đã có hiệu lực pháp luật nhưng còn có khó khăn, vướng mắc và các dự án sử dụng đất chậm tiến độ; trên cơ sở đó, xây dựng phương án, giải pháp tháo gỡ theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo đúng quy định của pháp luật, bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng, hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, nhà đầu tư và sớm đưa đất vào khai thác, sử dụng có hiệu quả, không để tiếp tục thất thoát, lãng phí; đồng thời, làm rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan, nhất là trách nhiệm giải trình của người đứng đầu, đối với các vi phạm gây thất thoát, lãng phí trong quản lý, sử dụng tài nguyên; xử lý nghiêm các trường hợp sử dụng đất sai mục đích, để đất hoang hóa hoặc vi phạm pháp luật gây lãng phí.

5. Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước tại doanh nghiệp

Hoàn thành việc sắp xếp, cơ cấu lại khối doanh nghiệp nhà nước theo đúng lộ trình, tiến độ đã được phê duyệt, bảo đảm hiệu quả, công khai, minh bạch; xử lý dứt điểm các tồn tại, hạn chế, yếu kém, nhất là các trường hợp thất thoát, lãng phí vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp.

6. Trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động

a) Rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tổ chức bộ máy của tỉnh để đề xuất giải pháp xử lý phù hợp trong quá trình sắp xếp; xây dựng dự thảo quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các sở, ban, ngành, đơn vị, đoàn thể cấp tỉnh và UBND các xã, phường theo quy định; thực hiện tinh giản biên chế theo đúng quy định của Trung ương.

b) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, bảo đảm triển khai hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; tập trung thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp. Quyết tâm, quyết liệt giải quyết thủ tục hành chính tại các cơ quan hành chính nhà nước các cấp kịp thời, hiệu quả, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, thuận tiện. Thường xuyên rà soát, kiểm tra việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; kiên quyết không để xảy ra tình trạng chậm trễ, nhùng nhằng, tiêu cực, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm trong giải quyết thủ tục hành chính, gây lãng phí nguồn lực và cơ hội của Nhà nước, xã hội, người dân và doanh nghiệp.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM

Để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026

cần bám sát các nhóm giải pháp nêu tại Quyết định số 1895/QĐ-UBND ngày 13/6/2025 của UBND tỉnh; trong đó, cần chú trọng vào các nhóm giải pháp sau đây:

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo về tiết kiệm, chống lãng phí

Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao chịu trách nhiệm chỉ đạo thống nhất việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026, bảo đảm phù hợp với định hướng, chủ trương của Đảng và quy định của pháp luật về tiết kiệm, chống lãng phí; xây dựng kế hoạch thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm trong từng lĩnh vực được giao phụ trách, trong đó quy định rõ trách nhiệm, phân công, phân cấp cụ thể đối với từng cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc và từng cán bộ, công chức, viên chức, gắn với công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá thường xuyên, bảo đảm Chương trình được triển khai đồng bộ, thực chất và hiệu quả.

2. Hoàn thiện quy định pháp luật liên quan đến công tác tiết kiệm, chống lãng phí

a) Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Luật Tiết kiệm, chống lãng phí, tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, đồng bộ cho công tác giám sát, kiểm tra, phát hiện và xử lý nghiêm với tính răn đe cao đối với các hành vi lãng phí.

b) Tiếp tục rà soát, hoàn thiện và cụ thể hóa các quy định của pháp luật trong những lĩnh vực tiềm ẩn nguy cơ thất thoát, lãng phí như: đấu thầu, đấu giá; quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên; quản lý ngân sách nhà nước, tài sản công; đầu tư công; quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

3. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số để hiện đại hóa công tác quản lý, tiết kiệm nguồn lực

a) Đẩy mạnh chuyển đổi số, tập trung số hóa toàn diện hoạt động quản lý nhà nước, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, công dân số. Chuyển đổi số toàn diện trong thực hiện thủ tục hành chính, nhất là các hoạt động cấp phép, từng bước chuyển mạnh sang cấp phép tự động dựa trên ứng dụng công nghệ và dữ liệu số để giảm thiểu chi phí không cần thiết, rút ngắn thời gian xử lý và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

b) Tiếp tục tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong lập, quản lý, giám sát thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quản lý đất đai; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, theo dõi, giám sát tiến độ dự án đầu tư công, quản lý tài sản công và ngân sách nhà nước. Đẩy mạnh số hóa các quy trình liên quan đến phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công, lập dự toán, kế toán và quyết toán ngân sách nhà nước; hiện đại hóa công tác quản lý vốn đầu tư công; tăng cường chia sẻ, khai thác dữ liệu dùng chung để tránh trùng lặp trong đầu tư các hệ thống thông tin.

c) Xây dựng công thông tin công khai, minh bạch về các dự án đầu tư công và quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

4. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

a) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tiết kiệm, chống lãng phí và các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước có liên quan đến tiết kiệm, chống lãng phí với hình thức đa dạng, phù hợp, nhằm nâng cao và thống nhất nhận thức, trách nhiệm về mục tiêu, yêu cầu, ý nghĩa của công tác tiết kiệm, chống lãng phí đối với các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và toàn xã hội; tăng cường lồng ghép nội dung giáo dục về tiết kiệm, chống lãng phí trong hệ thống giáo dục quốc dân.

b) Các sở, ban, ngành, đơn vị, đoàn thể cấp tỉnh; UBND các xã, phường chủ động, tích cực phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội và cơ quan thông tấn, báo chí để tổ chức tuyên truyền sâu rộng, vận động Nhân dân thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí đạt hiệu quả thiết thực. Xây dựng, triển khai các cuộc vận động, phong trào thi đua về tiết kiệm, chống lãng phí gắn với nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị, tạo khí thế thi đua sôi nổi, lan tỏa rộng khắp trong toàn xã hội.

c) Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo vệ người cung cấp thông tin, phản ánh, phát hiện hành vi lãng phí.

5. Tăng cường công tác tổ chức thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trên các lĩnh vực, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực sau:

a) Về quản lý, sử dụng tài sản công

- Tiếp tục đẩy mạnh hiện đại hóa công tác quản lý tài sản công, để bảo đảm quản lý đầy đủ, thống nhất thông tin đối với tất cả các tài sản công theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị; kịp thời phát hiện, kiểm điểm trách nhiệm và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với các trường hợp vi phạm.

b) Về quản lý ngân sách nhà nước

- Tiếp tục đổi mới phương thức quản lý chi thường xuyên, đẩy mạnh áp dụng các hình thức đấu thầu, đặt hàng, khoán kinh phí; khuyến khích phân cấp, phân quyền, giao quyền tự chủ cho các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, gắn với tăng cường trách nhiệm của các sở, ban, ngành, đơn vị, đoàn thể cấp tỉnh và UBND các xã, phường; cá thể hóa trách nhiệm cá nhân trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn lực tài chính công.

- Triển khai thực hiện hiệu quả cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ).

c) Về quản lý, sử dụng vốn đầu tư công

- Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh; huy động tối đa và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển. Tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và các cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa theo Nghị quyết số 37/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội.

- Rà soát chặt chẽ các khoản thu, bảo đảm thu đúng, thu đủ, không để thất thoát nguồn thu cho ngân sách nhà nước; rà soát các dự án đầu tư có sử dụng đất đã và đang triển khai để yêu cầu nhà đầu tư thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, kiên quyết thu hồi các khoản nợ đọng theo quy định. Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu các dự án có sử dụng đất; đẩy mạnh công tác thăm dò, xác định trữ lượng khoáng sản để đấu giá, giao quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng nhằm tăng nguồn thu cho ngân sách, bảo đảm nguồn cung vật liệu xây dựng thông thường phục vụ thi công các dự án, công trình trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức thực hiện quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2026, trong đó tập trung:

+ Khẩn trương giao kế hoạch chi tiết năm 2026 cho các chương trình, dự án ngay sau khi Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch, bảo đảm đúng quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan.

+ Chủ động xây dựng kế hoạch hành động cụ thể ngay từ đầu năm 2026; tăng cường đôn đốc nhà thầu tập trung nhân lực, vật tư, thiết bị, bổ sung các mũi thi công để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án; kiên quyết xử lý nghiêm các nhà thầu xây lắp, đơn vị tư vấn không thực hiện đúng cam kết trong hợp đồng.

+ Ban hành Kế hoạch thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng năm 2026; giải quyết dứt điểm các vướng mắc kéo dài; các chủ đầu tư ưu tiên bố trí vốn cho công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; khắc phục triệt để tình trạng dự án đã bố trí vốn nhưng không có mặt bằng để thi công.

+ Kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn, khó khăn, vướng mắc; các cấp, các ngành, địa phương nêu cao tinh thần trách nhiệm, chủ động giải quyết theo thẩm quyền, không trông chờ, ỷ lại, không đùn đẩy, né tránh trách nhiệm.

+ Chủ động rà soát tiến độ giải ngân của từng dự án; kiên quyết cắt giảm, điều chuyển vốn từ các dự án không có khả năng giải ngân hoặc giải ngân chậm sang các dự án có khả năng giải ngân tốt hơn, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công; tiếp tục xác định kết quả giải ngân vốn đầu tư công là tiêu chí quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu và tập thể, cá nhân có liên quan.

+ Tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai kế hoạch đầu tư công, bảo đảm đúng mục đích, hiệu quả, tiết kiệm, chống lãng phí; kiên quyết xử lý nghiêm, kịp thời các tổ chức, cá nhân vi phạm quy định của pháp luật, cố tình

cản trở hoặc gây khó khăn, làm chậm tiến độ giao, thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026.

d) Về quản lý tài nguyên, khoáng sản, đặc biệt là đối với đất đai

- Tiếp tục tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra **đối với hoạt động** quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên, khoáng sản, trong đó tập trung vào lĩnh vực đất đai; rà soát, đánh giá đúng thực trạng các dự án không đưa đất vào sử dụng hoặc chậm tiến độ sử dụng đất trên địa bàn tỉnh; trên cơ sở đó đề xuất và triển khai các giải pháp phù hợp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, giải phóng nguồn lực đất đai, đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, bảo đảm đưa đất đai vào sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, phát huy tối đa nguồn lực đất đai phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Đẩy mạnh công khai, minh bạch quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật, bằng các hình thức phù hợp với từng nhóm đối tượng.

đ) Về quản lý vốn, tài sản nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp

- Đẩy nhanh quá trình cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước; nâng cao năng lực tài chính, đổi mới công tác quản trị, ứng dụng khoa học - công nghệ, cơ cấu lại sản phẩm, ngành nghề sản xuất, kinh doanh, hoàn thiện chiến lược phát triển và cải tiến quy trình sản xuất để nâng cao chất lượng sản phẩm, hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp nhà nước.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước theo kế hoạch; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, không để xảy ra tiêu cực, thất thoát vốn và tài sản nhà nước.

e) Về tổ chức bộ máy, quản lý lao động, thời gian lao động

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách về tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế; trong đó đẩy mạnh sắp xếp tổ chức bộ máy, tập trung rà soát, sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn các đầu mối bên trong các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế, chính sách về quản lý cán bộ, công chức, viên chức; trong đó, tập trung đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đánh giá theo tiêu chí cụ thể, bằng sản phẩm và kết quả thực hiện nhiệm vụ; gắn đánh giá cá nhân với tập thể và kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; sử dụng hiệu quả kết quả đánh giá làm căn cứ trong bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

- Tăng cường các giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trong tình hình mới; đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, nhất là đối với đội ngũ lãnh đạo, quản lý các cấp.

6. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm quy định về tiết kiệm, chống lãng phí

a) Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm gây lãng phí lớn, được dư luận xã hội quan tâm, trong các lĩnh vực theo quy định của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và pháp luật chuyên ngành. Các sở, ban, ngành, đơn vị, đoàn thể cấp tỉnh; UBND các xã, phường chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra về tiết kiệm, chống lãng phí, trong đó tập trung vào các nội dung, lĩnh vực trọng điểm, cụ thể:

+ Lĩnh vực đất đai, đầu tư, xây dựng, tài chính công, tài sản công, tài nguyên, khoáng sản.

+ Công tác tự kiểm tra: Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra tại cơ quan, đơn vị mình; đồng thời chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra việc tự kiểm tra đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

b) Đối với các vi phạm được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm kịp thời khắc phục, xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định. Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị và các cá nhân để xảy ra lãng phí. Tổ chức thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các kết luận, kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán; quyết liệt trong xử lý sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán để thu hồi tối đa cho Nhà nước tiền, tài sản bị vi phạm, chiếm đoạt hoặc sử dụng sai quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Chương trình tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026, Giám đốc các sở; Trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường; Tổng Giám đốc, Giám đốc Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc tỉnh quản lý; Giám đốc các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách có trách nhiệm xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình tiết kiệm, chống lãng phí của cơ quan, đơn vị mình. Trong Chương trình tiết kiệm, chống lãng phí của từng sở, ngành, địa phương, đơn vị phải cụ thể hóa đầy đủ các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm, tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí của ngành, địa phương, đơn vị mình; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, đồng thời đề ra các giải pháp, biện pháp cụ thể cần triển khai trong năm 2026 để đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đề ra.

Định kỳ hằng năm và theo chuyên đề (nếu có), các cơ quan, đơn vị báo cáo kết quả thực hiện theo tiêu chí quy định tại Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, gửi Sở Tài chính trước ngày 15 tháng 01 của năm sau liền kề để tổng hợp, tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính tổng hợp, trình Chính phủ báo cáo Quốc hội tại kỳ họp

đầu năm sau, bảo đảm đúng thời hạn theo quy định của pháp luật.

2. Các sở, ban, ngành, đơn vị, đoàn thể cấp tỉnh; UBND các xã, phường chỉ đạo quán triệt các nội dung sau:

a) Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra lãng phí trong phạm vi quản lý; chịu trách nhiệm tổ chức kiểm tra, giám sát, kịp thời làm rõ và xử lý nghiêm theo quy định đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về tiết kiệm, chống lãng phí.

b) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026; thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về tiết kiệm, chống lãng phí và việc thực hiện Chương trình tiết kiệm, chống lãng phí trong phạm vi quản lý.

c) Tăng cường phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong quá trình triển khai Chương trình này; thực hiện công khai, minh bạch trong công tác tiết kiệm, chống lãng phí, đặc biệt là công khai các hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí; nâng cao chất lượng, đổi mới phương thức đánh giá kết quả tiết kiệm, chống lãng phí, bảo đảm so sánh thực chất, minh bạch giữa các cơ quan, đơn vị, góp phần nâng cao hiệu quả công tác tiết kiệm, chống lãng phí.

d) Thực hiện chế độ báo cáo về tình hình triển khai Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 14/4/2023 của Chính phủ và các văn bản liên quan của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh bảo đảm đầy đủ, kịp thời, đúng quy định.

3. Giám đốc Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc tỉnh quản lý có trách nhiệm tổ chức xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026 của đơn vị mình, bảo đảm phù hợp, thống nhất với Chương trình tiết kiệm, chống lãng phí của tỉnh năm 2026 và gửi Sở Tài chính để theo dõi, tổng hợp; trong đó, Chương trình tiết kiệm, chống lãng phí của doanh nghiệp phải cụ thể hóa đầy đủ các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm và các giải pháp, biện pháp cụ thể cần triển khai nhằm đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đề ra trong năm 2026.

4. Giao Sở Tài chính chủ trì, hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai, thực hiện các quy định của pháp luật về tiết kiệm, chống lãng phí đối với các sở, ban, ngành, đơn vị, đoàn thể cấp tỉnh, địa phương, doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh quản lý. Trong đó, tập trung kiểm tra việc triển khai thực hiện Chương trình tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026 của tỉnh; việc xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Chương trình tiết kiệm, chống lãng phí của các đơn vị, địa phương, doanh nghiệp liên quan.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn

vị, địa phương, doanh nghiệp kịp thời phản ánh về Sở Tài chính để được hướng dẫn hoặc tổng hợp, tham mưu, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết theo quy định./.